

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG
TỈNH SÓC TRĂNG**
Số: 99/2020/QĐST-HNGĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TP. Sóc Trăng, ngày 06 tháng 10 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG, TỈNH SÓC TRĂNG

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213, khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 94/2020/TLST-VHNGĐ ngày 07/9/2020 về yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con; gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Người yêu cầu: **Bà Thạch Thị Mỹ N**, địa chỉ: Số 56/26/2 đường T, Khóm A, phường B, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

- Người yêu cầu: **Ông Khuru Hải D**, địa chỉ: Số 37 (số mới 9/18) đường V, khóm H, phường K, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Thạch Thị Mỹ N và ông Khuru Hải D yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn do mâu thuẫn trong thời gian chung sống. Vào ngày 28/9/2020, Tòa án tiến hành hòa giải để các ông bà đoàn tụ nhưng không thành và hai bên vẫn tự nguyện ly hôn. Xét thấy, việc yêu cầu của bà N và ông D là thật sự tự nguyện nên Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Bà Thạch Thị Mỹ N và ông Khuru Hải D thống nhất thỏa thuận thì bà Thạch Thị Mỹ N sẽ trực tiếp nuôi dưỡng cháu Khuru Hữu L (nam, sinh ngày 12/02/2015) đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Ông Khuru Hải D không phải cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, việc thỏa thuận trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con phù hợp với nguyện vọng của vợ, chồng và đảm bảo quyền lợi chính đáng của con chung nên Tòa án ghi nhận.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Bà Thạch Thị Mỹ N và ông Khuru Hải D tự khai không có, không yêu cầu giải quyết, nên Tòa án không đặt ra xem xét.

[4] Về lệ phí Tòa án: Bà Thạch Thị Mỹ N và ông Khuru Hải D mỗi người đồng ý chịu 150.000 đồng là phù hợp quy định tại khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1/. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Thạch Thị Mỹ N và ông Khuru Hải D thuận tình ly hôn.

- Về con chung và cấp dưỡng: Bà Thạch Thị Mỹ N trực tiếp nuôi dưỡng cháu Khuru Hữu L (nam, sinh ngày 12/02/2015) đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Ông Khuru Hải D không cấp dưỡng nuôi con.

Ông Khuru Hải D có quyền, nghĩa vụ thăm nom cháu Khuru Hữu L theo quy định tại Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà Thạch Thị Mỹ N và ông Khuru Hải D tự khai không có, không yêu cầu giải quyết, nên Tòa án không đặt ra xem xét.

2/. Về lệ phí Tòa án: Bà Thạch Thị Mỹ N và ông Khuru Hải D mỗi người chịu 150.000 đồng, nhưng được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí mà ông bà đã nộp theo Biên lai thu số 0004583 và Biên lai thu số 0004584 cùng ngày 26/8/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng; Bà Thạch Thị Mỹ N và ông Khuru Hải D đã nộp xong lệ phí dân sự sơ thẩm.

3/. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND TP. Sóc Trăng;
- Chi cục THADS TP. Sóc Trăng;
- UBND Phường 8, TP. Sóc Trăng;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Võ Văn Như